TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **203**/2023/QĐST-HNGĐ	*Thanh Khê, ngày 13 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 23/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu: Ông Hà Thanh Thới - Sinh năm 1992 và bà Lê Thị Tình - Sinh năm 2000; Cùng địa chỉ: K391/H44/37 Trần Cao Vân, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hà Thanh Thới và bà Lê Thị Tình kết hôn vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn ông Thới và bà Tình về sống tại số K391/H44/37 Trần Cao Vân, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống, ông bà xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Do đó, ông Thới và bà Tình đề nghị Tòa án giải quyết cho được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, ông Thới và bà Tình đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Thới và bà Tình.

[2] Về con chung: Ông Hà Thanh Thới và bà Lê Thị Tình xác định có 01 con chung tên Hà Vĩ Kỳ - Sinh ngày 18.12.2021. Ly hôn ông Thới và bà Tình thống nhất thỏa thuận về việc nuôi con chung như sau: Giao con chung cho bà Tình chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành và ông Thới cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu vào tháng 10.2023 và vào ngày 15 hàng tháng.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự đảm bảo quyền lợi của con, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Hà Thanh Thới và bà Lê Thị Tình xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Hà Thanh Thới và bà Lê Thị Tình xác định không có nợ chung.

[5] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) Ông Hà Thanh Thới và bà Lê Thị Tình chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Hà Thanh Thới và bà Lê Thị Tình thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 61 ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

1.2. *Về quan hệ con chung*: Ông Hà Thanh Thới và bà Lê Thị Tình xác định có 01 con chung tên Hà Vĩ Kỳ - Sinh ngày 18.12.2021. Ly hôn ông Thới và bà Tình thống nhất thỏa thuận về việc nuôi con chung như sau: Giao con chung cho bà Tình chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành và ông Thới cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu vào tháng 10.2023 và vào ngày 15 hàng tháng.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Đến hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

1.3. *Về tài sản chung:* Ông Hà Thanh Thới và bà Lê Thị Tình xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. *Về nợ chung*: Ông Hà Thanh Thới và bà Lê Thị Tình xác nhận không có.

2. Về lệ phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) ông Hà Thanh Thới và bà Lê Thị Tình phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000000625233 ngày 28.8.2023 (Mã thông báo số 0I9AIYGGJ2).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND. quận Thanh Khê ;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê ;
- UBND phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hồng Thủy